

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 107/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 10 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Công Hoan và Ông Trịnh Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh C (tên gọi khác: Tý C), sinh năm 1984 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị Lệ H, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là chị Trịnh Thị T, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2010;

Tiền án: 02 – Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng X xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 13/2016/HSST ngày 28/02/2017). Ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng X xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 28/02/2017); tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2018 cho đến nay “có mặt”

Người bị hại:

Anh Phạm Đức L, sinh năm 1983; trú tại địa chỉ khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1983, trú tại địa chỉ khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; trú tại địa chỉ số 122/27/77/4 Tôn Đ, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

Anh Lục Văn T (tên gọi khác: Tài T); sinh năm 1984; thường trú tại địa chỉ tổ 24, ấp Tân H, xã Tân T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Phạm Hoàng P (tên gọi khác: M); sinh năm 1998; thường trú tại địa chỉ ấp 8, xã Lộc H, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Phạm Văn V (tên gọi khác: Vũ M); sinh năm 1981; thường trú tại địa chỉ ấp Tân B, xã Tân T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Bà Trịnh Thị Lệ H, sinh năm 1967; trú tại địa chỉ tổ 01, khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 08/5/2018, Huỳnh Minh C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Đồng X, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 20/01/2018 anh Trịnh Minh T (là cậu ruột của C) mượn xe ô tô biển số 51B – 078.90 của anh Nguyễn Văn D điều khiển về thị xã Đồng X để chở hàng hóa. Đến ngày 07/02/2018, anh T điều khiển xe trên đến nhà bà Trịnh Thị Lệ H (là mẹ ruột C) tại tổ 1, khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước và gửi bà H để nhờ xe trong sân nhà bà H do nhà anh T không có chỗ đỗ xe. Sau khi anh T gửi xe thì trong thời gian tháng 02/2018 (không xác định được chính xác ngày), lợi dụng việc anh T để chìa khóa trên xe và xe không có người trông coi, nên Huỳnh Minh C đã tự ý lấy xe ô tô trên để sử dụng cá nhân. Đến ngày 23/02/2018, C đã thỏa thuận bán xe ô tô trên cho Lục Văn T và Phạm Hoàng P với giá 16.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi thỏa thuận, T và P hẹn C đi đến địa phận huyện Bù Đốp để lấy tiền bán xe nhưng do quá trình đưa xe về huyện Bù Đ thì xe bị hư nên C chưa lấy được tiền bán xe. Đồng thời, T và P nhờ anh Phạm Văn V điều khiển xe mang về địa bàn xã Tân T, huyện Bù Đ cất giữ. Sau khi bị C lấy trộm xe thì anh T đã đến Công an thị xã Đồng X trình báo sự việc. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X thì anh V đã tự nguyện giao nộp xe ô tô biển số 51B – 078.90 để phục vụ công tác điều tra xử lý.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 08/5/2018, Huỳnh Minh C đang ở nhà mình tại tổ 1, khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước thì C phát hiện tại phòng trọ số 01 trong khu nhà trọ của gia đình C có xe mô tô biển số 36N5 – 6711 của anh Phạm Đức L đang dựng trước cửa phòng trọ không có người trông coi, nên C nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này. Do trước đó C đã mượn xe của anh L nên biết được xe này chìa khóa nào cũng mở được. C dùng chìa khóa phòng của C mở xe,

nổ máy xe và điều khiển xe chạy đi. C điều khiển xe mô tô trên đến cầm cố cho H (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực chợ Đồng X thuộc phường Tân B, thị xã Đồng X được số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với H, sau khi cầm xe của C thì đem xe mô tô biển số 36N5 – 6711 đến gửi ở nhà anh Trần Hiếu T tại khu phố Xuân B, phường Tân B, thị xã Đồng X. Đến ngày 21/5/2018, Huỳnh Minh C đến Công an thị xã Đồng X đầu thú. Đồng thời, anh T cũng mang xe mô tô biển số 36N5 – 6711 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X để giao nộp.

Kết luận định giá số 58/KLĐG ngày 22/5/2018 và Kết luận định giá số 75/KLĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng X định giá 01 xe mô tô biển số 36N5 – 6711, số máy HC12E1035877, số khung 12148Y035899, đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường, trị giá 3.000.000 đồng và 01 xe ô tô hiệu Ford, số loại Transit, biển số 51B – 078.90, số máy NSKWT10060, số khung WFOFXXHCVFWT10060, đăng ký lần đầu 26/11/1998, đã qua sử dụng, trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đã thu giữ 01 xe ô tô biển số 51B – 078.90 và 01 xe mô tô biển số 36N5 – 6711 trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-ĐX ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo Huỳnh Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên xét thấy lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 nên đại diện Viện kiểm sát đã rút một phần truy tố đối với bị cáo C về phần áp dụng pháp luật từ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là “tái phạm nguy hiểm” sang khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo C mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Phạm Đức L và anh Trịnh Minh T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử lưu cùng hồ sơ vụ án 01USB màu đen, nhãn hiệu Apcer đã được niêm phong.

Bị cáo C tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-ĐX ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản người phạm ra đầu thú, biên bản định giá tài sản; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 08/5/2018 lợi dụng việc anh Trịnh Minh T và anh Phạm Đức L sơ hở trong việc quản lý tài sản Huỳnh Minh C đã 02 lần lén lút chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Ford loại Transit biển số 51B-078.90 của anh T và 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 36N5-6711 của anh L bán lấy tiền tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá số 58/KLĐG ngày 22/5/2018 và Kết luận định giá số 75/KLĐG ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đồng X định giá 01 xe mô tô biển số 36N5 – 6711 đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường, trị giá 3.000.000 đồng và 01 xe ô tô hiệu Ford loại Transit, biển số 51B – 078.90 đã qua sử dụng, trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi của bị cáo C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với bị cáo C, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc rút một phần truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ vì không xem xét trường hợp phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó yêu cầu được rút một phần truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện; bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, trong lần

phạm tội này bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Đối với anh Lục Văn T, anh Phạm Hoàng P và anh Phạm Văn V mua xe ô tô 51B – 078.90 của C nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với người thanh niên tên H chưa làm rõ nhân thân lai lịch nên cần xác minh xử lý sau.

Đối với anh Trần Hiếu T không biết xe mô tô biển số 36N5 – 6711 do H để ở nhà do phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại ông Phạm Đức L và ông Trịnh Minh T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tiếp tục tạm giữ 01USB màu đen, nhãn hiệu Apcer đã được niêm phong có chữ ký của Công an phường Tân P và người làm chứng Trịnh Thị Lê H để lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ 01USB màu đen, nhãn hiệu Apcer đã được niêm phong có chữ ký của Công an phường Tân P và người làm chứng Trịnh Thị Lê H để lưu theo hồ sơ vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001619, quyền số 0033, ký hiệu D47/2017 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng X) .

Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng X tiến hành bàn giao cho Tòa án nhân dân thị xã Đồng X để đảm bảo việc lưu giữ vật chứng vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng X;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thị xã Đồng X;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng X;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An